

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 0
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2018/DS-ST

Ngày: 17/7/2018

V/v Tranh chấp Hợp đồng dân sự -
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 0 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Tụ

Ông Lê Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phan Duy Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 0, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 0, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 0, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1265/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng dân sự - vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2652/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3051/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim S; trú tại: Số M, Ấp Z, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Trương Văn X; trú tại: Số B đường H, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 05/6/2017) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, trú tại: Số G đường Q, phường L, Quận 0, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa nguyên đơn - Bà Võ Thị Kim S do ông Trương Văn X là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Võ Thị Kim S có cho bà Trần Thị H vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 140.000.000 đồng cụ thể:

Ngày 25/8/2008 là 10.000.000 đồng;

Ngày 07/6/2009 là 10.000.000 đồng;

Ngày 10/6/2010 là 20.000.000 đồng;

Ngày 14/6/2010 là 100.000.000 đồng.

Trong lần vay sau cùng bà H cam kết trong thời hạn từ 1 đến 2 tháng sẽ trả nhưng không thực hiện, nên bà S có gửi đơn đến Ban lãnh đạo Nhà thiếu nhi huyện Nhà Bè nơi bà H đang làm việc nhờ giải quyết. Ngày 11/12/2012 Ban giám đốc Nhà thiếu nhi huyện Nhà Bè có buổi họp làm việc với bà H và bà S; bà H xác nhận còn nợ bà S số tiền gốc là 117.000.000 đồng và cam kết trả góp mỗi tháng 3.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi nhưng sau đó không thực hiện.

Do đó; bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền vay còn nợ là 117.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/12/2012 với lãi suất 1%/tháng.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn là bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên Tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị H trả cho bà Võ Thị Kim S số tiền vay 117.000.000 đồng và tiền lãi từ đầu năm 2013 cho đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm tính chẵn là 66 tháng với lãi suất 0,75%/tháng (tương đương 9%/năm) là 57.915.000 đồng.

Bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận O phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự:

Quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ của đương sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Có cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 117.000.000 đồng thể hiện qua các giấy vay mượn nợ viết tay. Do bị đơn vi

phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại tiền nợ gốc 117.000.000 đồng là có căn cứ.

Yêu cầu về nợ lãi: Khi vay mượn, hai bên có thỏa thuận lãi suất từ 4% đến 5%/tháng là cao so với quy định. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,75%/tháng tương đương 9%/năm, thời điểm bắt đầu tính lãi từ ngày 11/12/2012 đến ngày xét xử là 57.915.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Võ Thị Kim S có đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng dân sự - vay tài sản với bà Trần Thị H cư trú tại Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Bị đơn - bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn – bà Võ Thị Kim S vắng mặt có người đại diện tham gia phiên tòa; do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn như quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy, thời điểm bà Võ Thị Kim S và bà Trần Thị H giao kết hợp đồng vay tài sản, Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật; theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì tranh chấp giữa bà S và bà H sẽ được áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[2.2] Xét, yêu cầu của bà Võ Thị Kim S đòi bà Trần Thị H trả số tiền nợ vay là 117.000.000 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Kim S tại Tòa; xét thấy, có đủ cơ sở xác định: Bà Võ Thị Kim S có cho bà Trần Thị H vay tiền; việc thỏa thuận vay tiền giữa bà S và bà H phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

Tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà S xuất trình các giấy viết tay, có nội dung bà Trần Thị H xác nhận có nhận tiền của bà S để chứng minh bà H có vay tiền của bà S 4 lần, tổng cộng là 140.000.000 đồng. Bà Trần Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của bà S; đồng thời, trong nội dung biên bản họp ngày 11/12/2012 của Ban giám đốc Nhà thiếu nhi huyện Nhà Bè về việc mượn tiền giữa bà H và bà S, do Nhà thiếu nhi huyện Nhà

Bè nơi bà H làm việc cung cấp theo yêu cầu của Tòa án, thì bà H xác nhận còn thiếu lại bà S số tiền 117.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu của bà S đòi bà H trả số tiền vay 117.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 471 và Khoản 1, Điều 474 Bộ luật dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét, yêu cầu của bà Võ Thị Kim S đòi bà Trần Thị H trả tiền lãi Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo nội dung các giấy nhận tiền do người đại diện theo ủy quyền của bà S xuất trình thì bà H có thỏa thuận trả tiền lãi cho bà S từ 4% đến 5%/tháng; đồng thời, tại biên bản họp ngày 11/12/2012 của Ban giám đốc Nhà thiếu nhi huyện Nhà Bè về việc mượn tiền giữa bà H và bà S; bà H cam kết trả cho bà S mỗi tháng 3.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi; do đó, có cơ sở xác định hai bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà S cho rằng tại buổi làm việc của Ban giám đốc Nhà thiếu nhi huyện Nhà Bè ngày 11/12/2012, bà H cam kết sẽ trả tiền gốc và lãi nhưng không thực hiện, nên bà S yêu cầu bà H trả tiền lãi từ đầu năm 2013 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, tính chẵn là 66 tháng theo lãi suất 0,75%/tháng là 57.915.000 đồng (117.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 66 tháng); xét thấy, yêu cầu của bà S phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự và có lợi cho bà H, nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 174.915.000 đồng (117.000.000 đồng + 57.915.000 đồng) phải trả bà Võ Thị Kim S là 8.745.750 đồng.

Bà Võ Thị Kim S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Về kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Khoản 1 Điều 474 và Khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm a Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016); Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Võ Thị Kim S;

Buộc bà Trần Thị H trả cho bà Võ Thị Kim S số tiền gốc là 117.000.000 đồng (một trăm mười bảy triệu) và tiền lãi là 57.915.000 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm mười lăm ngàn); tổng cộng là 174.915.000 đồng (một trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm mười lăm ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.745.750 đồng.

Hoàn lại cho bà Võ Thị Kim S tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.504.500 (bốn triệu năm trăm lẻ bốn nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0019749 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Võ Thị Kim S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Quận O, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thái Hằng